

Bản án số: 364/2019/DS-PT
Ngày 22 tháng 11 năm 2019
V/v *Kiện đòi nợ*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy.

Các Thẩm phán:

Ông Mai Tiến Dũng

Ông Vũ Viết Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện VKSND HN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 329/2019/TLPT - DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc “*Kiện đòi nợ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2019/QĐXXPT - DS ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 445/2019/HPT - PT ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Yến, sinh năm 1971 (*Có mặt*)

Địa chỉ: số 12 ngách 7 ngõ 6 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê Văn TỰ, sinh năm 1971 (*Có mặt*)

Địa chỉ: thôn Phúc Trạch, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1973. (*Có mặt*)

Địa chỉ: thôn Phúc Trạch, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn TỰ, bà Ngô Thị Yến

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa bà Ngô Thị Yến trình bày: Ngày 01/7/2016, bà Yến có cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông Lê Văn TỰ, ông TỰ hứa chậm vài hôm rồi sẽ thanh toán. Sau đó do ông TỰ thiếu vốn nên đề nghị bà cấp cầm đầu tư cho đến khi thu hoạch sản phẩm chăn nuôi sẽ thanh toán. Trong quá trình chăn nuôi ông TỰ mở rộng đàn nên đề nghị bà Yến cấp cầm tiếp và hứa khi thu hoạch sản phẩm chăn nuôi sẽ thanh toán toàn bộ, nhưng sau khi thu hoạch sản phẩm đến nay, ông TỰ vẫn chưa thanh toán cho bà số tiền cầm đã mua để chăn nuôi. Ông TỰ có ký xác nhận công nợ và các điều khoản

tính lãi nhưng không thực hiện việc thanh toán tiền cho bà, mặc dù bà đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu ông Tự phải thanh toán và nếu chưa thanh toán thì xác nhận số tiền còn nợ, lãi chậm trả tuy nhiên ông Tự không thực hiện việc thanh toán tiền cho bà. Việc này đã gây cho bà Yến rất nhiều khó khăn trong kinh doanh và thiệt hại về kinh tế, Bà Yến xác nhận số tiền ông Tự đã trả cho bà Yến tổng là 283.500.000 đồng. Sau khi đối chiếu sổ sách thì số tiền ông Tự còn nợ chưa thanh toán tính đến ngày 15/12/2018 là 892.297.020 đồng trong đó nợ gốc là 686.968.000 đồng, nợ lãi chậm trả trong hạn là 35.120.000 đồng, lãi chậm trả quá hạn là 170.208.960 đồng. Vì vậy, bà Yến đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín buộc ông Tự phải trả cho tôi toàn bộ số tiền cả nợ gốc và lãi, lãi chậm trả tính đến ngày 15/12/2018 hiện còn nợ tôi là 892.297.020 đồng (nợ gốc là 686.968.000 đồng, nợ lãi chậm trả trong hạn là 35.120.000 đồng, lãi chậm trả quá hạn là 170.208.960 đồng) và số tiền lãi phát sinh tiếp kể từ ngày 16/12/2018 cho đến khi ông Tự thanh toán được cho bà toàn bộ khoản nợ.

Ông Lê Văn Tự trình bày: Ông Tự xác nhận có việc mua cám của bà Ngô Thị Yến để chăn nuôi lợn, vệt từ 01/7/2016. Tổng số tiền ông tự mua cám của bà Yến là khoảng 900.000.000 đồng, ông đã trả cho bà Yến được 303.000.000 đồng. Khoảng rằm tháng 10 năm 2018 ông có gọi hẹn bà Yến để trả tiếp số tiền 80.000.000 đồng nhưng bà Yến không đồng ý nhận. Ông Tự đã xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/8/2017 đúng là chữ ký của ông nhưng thời điểm ký ông Tự cũng đã nói rõ ràng với Thư ký của cửa hàng bà Yến là tôi chỉ trả tiền cám theo nhân chia với bà Yến là số tiền gốc hơn 590.000.000 đồng chứ không chịu tiền lãi. Sau ngày ký biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 24/8/2017, ông vẫn tiếp tục mua cám chăn nuôi của bà Yến cho đến ngày 15/11/2017 ông Tự mới không mua cám chăn nuôi của bà Yến nữa. Đến nay ông Tự xác nhận còn nợ bà Yến số tiền nợ gốc là 590.000.000 đồng.

Bà Yến yêu cầu trả toàn bộ số tiền cả gốc và lãi là 892.297.020 đồng, Ông Tự không đồng ý. Ông Tự chỉ đồng ý trả bà Yến số tiền nợ gốc là 590.000.000 đồng và không đồng ý trả tiền lãi cho bà Yến.

Do hiện nay sức khỏe của ông Tự rất yếu và tình hình kinh tế gia đình khó khăn nên ông Tự không có điều kiện thanh toán ngay số tiền trên cho bà Yến nên xin được trả dần cho bà Yến toàn bộ số tiền nợ gốc là 590.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Nhung khai và xác nhận từ năm 2016 đến tháng 11 năm 2017 ông tự có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà Ngô Thị Yến, khi bà Yến cho người đến giao cám vì ông Tự không có nhà nên bà có nhận hàng và ký vào phiếu giao hàng có chữ ký tên Nhung. Số tiền nợ gốc và tính toán như thế nào việc mua bán thức ăn chăn nuôi là do giữa ông Tự và bà Yến thỏa thuận nên bà không biết. Nay việc chăn nuôi thua lỗ gia đình không có khả năng trả nợ cho bà Yến một lần nên bà Nhung có quan điểm xin được trả dần số tiền cám và không nhất trí trả lãi theo yêu cầu của bà Yến.

Bản án sơ thẩm số 07/2019/DS - ST ngày 26/7/2019 của Tòa án huyện Thường Tín đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Yến đối với ông Lê Văn Tụ. Buộc ông Lê Văn Tụ và bà Nguyễn Thị Nhung phải có trách nhiệm trả cho Bà Ngô Thị Yến số tiền nợ gốc là 686.968.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 26/11/2017 đến ngày 26/7/2019 là 114.494.667 đồng và số tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 27/7/2019 cho đến khi ông Tụ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

2. Bác yêu cầu tính lãi phát sinh đối với số tiền không được chấp nhận là 90.132.960 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, ông Tụ và bà Yến đều có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Yến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa buộc ông Tụ phải trả bà cả lãi trong hạn với mức 1%/tháng trong thời hạn 02 tháng đối với số tiền nợ cầm vẹt; 4 tháng đối với số nợ cầm cá, 06 tháng đối với số nợ cầm lợn, gà và trả lãi quá hạn là 1,5%/tháng theo bảng ghi công nợ mà ông Tụ đã ký nhận;

Ông Tụ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và ông đề nghị chỉ chấp nhận trả nợ gốc số tiền là 590.000.000đ, không chấp nhận trả lãi cho bà Yến vì cho rằng các bên không có thỏa thuận trả lãi..

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi tuyên án.

Các đương sự chấp hành tương đối tốt quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Tụ, bà Yến, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận thấy:

Qua các tài liệu đã được các đương sự cung cấp và lời khai của các bên có trong hồ sơ vụ kiện phải khẳng định có việc giao dịch dân sự dẫn đến việc thỏa

thuận cung cấp thức ăn chăn nuôi giữa bà Ngô Thị Yến và ông Lê Văn TỰ. Đối chiếu các phiếu giao hàng và bảng kê chi tiết công nợ do bà Yến và ông TỰ cung cấp đều trùng khớp ngày tháng, số lượng bao cám đã được giao nhận và lời khai của ông TỰ, bà Yến về việc ông TỰ nợ bà Yến tiền mua con giống, các chứng từ về việc thanh toán công nợ thì có căn cứ xác định ông TỰ còn nợ bà Yến số tiền thức ăn chăn nuôi và tiền mua con giống là 686.968.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông TỰ khai chỉ còn nợ bà Yến số tiền là 590.000.000 đồng nhưng ông không có giấy tờ gì nộp Tòa để chứng minh lời trình bày của ông là đúng sự thật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông TỰ về vấn đề nợ gốc. Bản án sơ thẩm xác định số nợ tiền hàng (cám chăn nuôi và con giống) mà ông TỰ còn nợ bà Yến là 686.968.000 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi suất của bà Yến:

Nhận thấy: Phía bà Yến cho rằng trước khi 2 bên giao dịch mua bán với nhau thì có sự thỏa thuận miệng là lãi trong hạn đối với thức ăn chăn nuôi vịt là 2 tháng, lãi trong hạn đối với thức ăn chăn nuôi cá là 4 tháng, lãi trong hạn đối với thức ăn chăn nuôi gà, lợn là 6 tháng và mức lãi trong hạn là 1%/tháng, quá hạn là 1,5%/tháng. Bằng chứng của việc hai bên có thỏa thuận lãi mà bà Yến đưa ra là việc ông TỰ đã ký vào bản ghi chốt công nợ ngày 15/12/2018, trong đó kế toán của bà tính toán cả gốc và lãi của từng đợt hàng.

Phía ông TỰ khẳng định giữa 2 bên không có việc thỏa thuận về việc trả lãi trong hạn, quá hạn như bà Yến nêu; khi ký vào bản chốt nợ do mất ông kém nên ông chỉ ký và nói với kế toán của bà Yến là chỉ trả nợ gốc, không trả lãi.

Xét thấy: ông TỰ chỉ ký vào trang cuối cùng của văn bản chốt công nợ ngày 15/12/2018 và tại trang cuối chỉ ghi tổng số nợ mà không ghi nợ gốc bao nhiêu, lãi trong hạn, quá hạn bao nhiêu, các trang ghi chi tiết số tiền gốc, lãi của từng đợt hàng thì không có chữ ký của ông TỰ. Bà Yến không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về việc hai bên thỏa thuận tính lãi trong hạn, quá hạn; các lần ông TỰ trả tiền cho bà Yến cũng không ghi rõ là trừ vào khoản tiền của lần mua nào. Do đó, không có căn cứ để xác định hai bên có thỏa thuận trả lãi trong hạn, lãi quá hạn như trong bảng tính toán ghi chép công nợ mà bà Yến xuất trình. Bản án sơ thẩm không chấp nhận tính lãi trong hạn, lãi quá hạn với mức lãi suất theo yêu cầu của bà Yến là có căn cứ.

Kể từ ngày 25/11/2017 thì ông TỰ không mua cám của bà Yến nữa và kể từ ngày 25/11/2017 ông TỰ cũng không thanh toán tiền nợ cho bà Yến được thêm đồng nào. Tại văn bản “Thỏa thuận hỗ trợ trang trại” ngày 17/01/2017 được bà Yến (địa lý bán hàng), ông TỰ (người chăn nuôi) và nhân viên Công ty AUSFEED (đơn vị cung cấp thức ăn chăn nuôi) cùng ký kết có nội dung: Thời hạn mà người

chăn nuôi phải thanh toán là sau khi hết thời gian sử dụng sản phẩm của công ty. Như vậy, thời hạn mà ông Tự phải thanh toán tiền hàng cho bà Yến là thời điểm ngày 26/11/2017. Đến ngày 26/11/2017 ông Tự không thanh toán trả nợ tiền hàng cho bà Yến thì ông Tự phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Yến theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Tự phải trả lãi chậm trả cho bà Yến tính từ ngày 26/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là đúng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Yến về vấn đề tính lãi.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là có căn cứ.

Về án phí sơ thẩm: Bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn bà Yến phải chịu án phí trên số tiền nợ bà yêu cầu không được chấp nhận, buộc ông Tự phải chịu án phí trên số tiền nợ ông phải thanh toán trả bà Yến là đúng pháp luật.

Về án phí DSPT: Do ông Tự, bà Yến không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên đều phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Yến, ông Tự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội. Cụ thể như sau:

- Áp dụng Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ tiền hàng của bà Ngô Thị Yến đối với ông Lê Văn Tự.

Buộc ông Lê Văn Tự và bà Nguyễn Thị Nhung phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Yến số tiền nợ gốc là 686.968.000đ (*sáu trăm tám sáu triệu, chín trăm sáu tám ngàn đồng*) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 26/11/2017 đến ngày 26/7/2019 là: 114.494.667đ (*một trăm mười bốn triệu, bốn trăm chín tư ngàn, sáu trăm sáu bảy đồng*). Tổng cộng, ông Tự phải trả bà Yến số tiền là 801.462.667 đồng (*Tám trăm linh một triệu, bốn trăm sáu hai ngàn, sáu trăm sáu bảy đồng*).

2. Bác yêu cầu của bà Yến về việc buộc ông Tự phải thanh toán khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn phát sinh là 90.132.960đ (*chín mươi triệu, một trăm ba hai ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Lê Văn Tự phải chịu 36.000.000đồng (*ba mươi sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Ngô Thị Yến phải chịu 4.507.000đ (*bốn triệu, năm trăm linh bảy ngàn đồng*) án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Bà Yến được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.000.000đ (*mười chín triệu đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007074 ngày 28/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội, bà được nhận lại 14.493.000 đ (*mười bốn triệu, bốn trăm chín ba ngàn đồng*).

4. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa trả được số tiền phải thi hành thì còn phải chịu lãi suất trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/11/2019.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Hà Nội
- Tòa án huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy

